

Bản án số: 37/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29/4/2021

V/v: Ly hôn giữa chị Đông, anh Kiên

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Toan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Minh Hải

2. Ông Lê Ngọc Giới

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chuyên- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 497/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, con chung”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXX-ST ngày 23 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Đ, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Bị đơn: Anh Triệu Văn K, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Đều địa chỉ: Thôn G, xã L, huyện L1, tỉnh Bắc Giang.

(Chị Đ, anh K đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 24/8/2020, trong các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, chị Đặng Thị Đ là nguyên đơn trình bày: Chị kết hôn với anh K ngày 15/11/2004, trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện L1, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong chị và anh K về chung sống tại thôn G, xã L, huyện L1. Vợ chồng sống hòa thuận đến tháng 7/2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong

cuộc sống và trong phát triển kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng không quan tâm đến nhau, không bảo được nhau, việc của ai người đó làm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng cũng chấm dứt mọi quan hệ tình cảm từ khi xảy ra mâu thuẫn. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Kn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Triệu Bảo N sinh ngày 04/10/2006 và Triệu Bảo Ph sinh ngày 06/7/2011, hiện đang ở với anh K, các cháu phát triển bình thường, nay ly hôn anh K yêu cầu trực tiếp nuôi cả 2 con và yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/1 tháng/2 con đến khi con trưởng thành. Chị nhất trí với các yêu cầu của anh Kiên.

Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do công việc bận chị xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Bị đơn anh Triệu Văn K trình bày trong biên bản lấy lời khai: Anh và chị Đ kết hôn năm 2004 trên cơ sở tự nguyện hợp pháp. Sau khi cưới xong chị Đ về chung sống với anh. Vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và phát triển kinh tế gia đình, dẫn đến vợ chồng không hiểu nhau, chị Đ bỏ đi làm công nhân từ khi xảy ra mâu thuẫn cho đến nay, không về nhà. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Đ xin ly hôn, anh cũng nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Triệu Bảo N sinh ngày 04/10/2006 và Triệu Bảo Ph sinh ngày 06/7/2011, hiện đang ở với anh, các cháu phát triển bình thường, nay ly hôn anh yêu cầu trực tiếp nuôi cả hai con chung, yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/1 tháng/2 con đến khi con trưởng thành.

Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do công việc bận anh xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các

đương sự chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.
Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của KSV, HĐXX nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Chị Đông, anh Kiên đều có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, nên HĐXX căn cứ vào Điều 228 BLTTDS đưa vụ án ra xét xử.

[2] *Về nội dung vụ án*: Chị Đặng Thị Đ kết hôn với anh Triệu Văn K ngày 15/11/2004 trên cơ sở tự nguyện hợp pháp, cưới xong chị Đ về chung sống với anh Kiên ở thôn G, xã L, huyện L1. Vợ chồng sống hòa thuận đến tháng 07/2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong phát triển kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng không quan tâm gì đến nhau, việc của ai người đó làm, vợ chồng sống không có hạnh phúc, vợ chồng cũng chấm dứt mọi quan hệ tình cảm từ khi xảy ra mâu thuẫn. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Đ đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh K, anh K cũng nhất trí, xét thấy tình cảm giữa chị Đ và anh K đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, hạnh phúc vợ chồng không xây dựng được nên cần cho chị Đ được ly hôn anh K là phù hợp tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị Đ và anh K có 02 con chung là Triệu Bảo N sinh ngày 04/10/2006 và Triệu Bảo Ph sinh ngày 06/7/2011, hiện các cháu đang ở với anh K, các cháu phát triển bình thường. Nay ly hôn anh K yêu cầu trực tiếp nuôi cả 2 con và yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ/2 con đến khi các con trưởng thành, hơn nữa 2 cháu cũng có nguyện vọng ở với anh K. Phía chị Đ cũng nhất trí theo yêu cầu của anh K và nguyện vọng của 2 cháu. Xét thấy nguyện vọng, yêu cầu của các đương sự là phù hợp với quy định của pháp luật nay cần giao cho anh K trực tiếp nuôi Triệu Bảo N sinh ngày 04/10/2006 và Triệu Bảo Ph sinh ngày 06/7/2011 cũng là phù hợp với nguyện vọng của 2 cháu. Chị Đông cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đ 3.000.000đ/1 tháng/2 con kể từ 01/6/2021 đến khi các con trưởng thành. Xét như vậy là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình.

Sau khi ly hôn chị Đ được quyền thăm nom con chung, anh K không được cản trở chị Đông thực hiện quyền này.

[4] *Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác*: Cả chị Đ và anh K không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Đ xin chịu cả tiền án phí ly hôn và án phí công nhận nuôi con nhưng chị Đ thuộc người dân tộc nên chị Đ không phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 228, Điều 238; Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đặng Thị Đ được ly hôn anh Triệu Văn K.

2. Về nuôi con chung: Giao anh Triệu Văn K trực tiếp nuôi Triệu Bảo N sinh ngày 04/10/2006 và Triệu Bảo Ph sinh ngày 06/7/2011. Chị Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đông 3.000.000đ/1 tháng/2 con (1.500.000đ/1 con) kể từ ngày 01/6/2021 đến khi các con trưởng thành.

Sau khi ly hôn chị Đ được quyền thăm nom con chung, anh K không được cản trở chị Đ thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Đ không phải chịu tiền án phí ly hôn và án phí công nhận nuôi con.

Báo cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã Lục Sơn, huyện Lục Nam;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Toàn

